

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK - Chi nhánh Tp. Hải Phòng tại Thông báo số 114/TB1-CNHP ngày 11/5/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Mục 6 - Hóa chất dùng cho bê mạ, chất phụ gia TR-185HK (là hỗn hợp muối sulfat của natri, coban trong môi trường axit), đóng gói 18kg/can.	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH công nghệ hóa chất Kelly Việt Nam; Đ/c: Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, Tp. Hà Nội; MST: 0500582412.	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10031068413/A41 ngày 25/2/2015 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVI – Cục Hải quan Tp. Hải Phòng.	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Chế phẩm dùng trong ngành mạ có thành phần chính là hỗn hợp muối vô cơ của coban và phụ gia trong môi trường axit.	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: TR-185HK.	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Chế phẩm dùng trong ngành mạ có thành phần chính là hỗn hợp muối vô cơ của coban và phụ gia trong môi trường axit.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: TR-185HK.	Nhà sản xuất: Nippon Hyomen Kagaku Kabushiki Kaisha.

thuộc nhóm **38.24** “*Chất gắn đã điều chế dùng cho các loại khuôn đúc hoặc lõi đúc; các sản phẩm và chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan (kể cả các sản phẩm và chế phẩm chứa hỗn hợp các sản phẩm tự nhiên), chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.*”, phân nhóm **3824.90** “- *Loại khác*”, mã số **3824.90.99** “- - - *Loại khác*”, tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVI
- Cục Hải quan Tp. Hải Phòng;
- Trung tâm PTPL HHXNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-L.Anh (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái